

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên đơn vị : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3
Địa chỉ : Lô 24+25 KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội
Năm báo cáo : 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

Tên công ty	Công ty Cổ phần LILAMA 3
Tên tiếng Anh	LILAMA 3 Joint Stock Company
Tên viết tắt	LILAMA 3. JSC
Biểu tượng	
Người đại diện	Ông Phan Kim Lân- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Trụ sở	L ô 24+25 KCN Quang Minh - Mê Linh - Hà Nội
Điện thoại	04. 3 8182554
Fax	04. 3 8182550
Website	www.lilama3.vn
Email	Lapmay3@hn.vnn.vn
Vốn điều lệ	51.500.000.000 đồng

1.1 Những sự kiện quan trọng:

+ Việc thành lập: Công ty Cổ phần LILAMA 3 tiền thân là Công trường lắp máy C1 Việt Trì được thành lập tháng 12/1960; Ngày 27/1/1993 Công ty chuyển thành xí nghiệp lắp máy số 3 thuộc Liên hiệp các xí nghiệp Lắp máy (Nay là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam). Công ty đổi tên thành Công ty lắp máy và xây dựng số 3 từ ngày 02/01/1996.

+ Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Tháng 6/2006, Công ty đã thực hiện quyết định số 449/QĐ-BXD ngày 16/03/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần LILAMA 3

+ Niêm yết: Tháng 12 năm 2009 cổ phiếu của công ty đã chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với:

Tên chứng khoán : **Cổ phiếu Công ty Cổ phần LILAMA 3**

Mã chứng khoán : **LM3**

Số lượng cổ phiếu niêm yết : **5.150.000 cổ phiếu**

+ Việc thành lập các công ty con:

- Công ty Cổ phần LILAMA 3.4: Được thành lập theo quyết định số 39/QĐ - HĐQT, ngày 31/12/2009. Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 3 và được Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 2600658877 . Đăng ký lần đầu, ngày 06/01/2010, đăng ký thay đổi lần 1, ngày 17/06/2010 với Vốn điều lệ: 6.000.000.000.đồng (Sáu tỷ đồng) Công ty CP LILAMA 3 góp 51% vốn điều lệ tương ứng với: 3.060.000.000 đồng, các thể nhân khác góp 49% vốn điều lệ tương ứng với: 2.940.000.000.đồng.

- Công ty Cổ phần LILAMA 3.3: Được thành lập theo quyết định số 41/QĐ-HĐQT ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Chủ tịch HĐQT Công ty CP LILAMA 3 và được Sở kế hoạch Đầu tư TP Hà Nội cấp giấy chứng nhận số 0104489681 ngày 12/02/2010 với số vốn điều lệ là: 9.500.000.000 đồng trong đó vốn do Công ty Cổ phần LILAMA 3 góp 4.845.000.000 đồng tương đương 51% số cổ phần chi phối, Công ty Cổ phần Ngọc Việt Linh góp 950.000.000 đồng tương đương 10% số cổ phần chi phối, các cổ đông khác góp 3.705.000.000 đồng chiếm 39% số cổ phần chi phối

- Công ty TNHH LILAMA 3 – DAI NIPPON TORYO được thành lập và được Ban quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Hà Nội cấp giấy chứng nhận số: 012022000320 ngày 14/07/2010 với số vốn điều lệ là 11.400.000.000 đồng Công ty Cổ phần LILAMA 3 góp 5.814.000.000.000đ tương đương 51% VDL Công ty DAI NIPPON TORYO Nhật Bản góp: 5.586.000.000.000đ tương đương 49% VDL

1.2. Quá trình phát triển

Công ty cổ phần Lilama 3 là thành viên của Tổng Công ty lắp máy Việt Nam tiền thân là Công trường lắp máy C1 Việt Trì được thành lập vào ngày 01/12/1960. Trải qua quá trình xây dựng và phát triển đến nay Với hơn 1000 cán bộ nhân viên.công nhân kỹ thuật lành nghề cùng hệ thống thiết bị thi công tương đối hiện đại, Công ty đã khẳng định được vị thế và thương hiệu của mình trên thị trường từng bước hội nhập với sự phát triển của khu vực và thế giới. Với bề dày lịch sử phát triển hơn nửa thế kỷ, các dự án, công trình do Công ty đảm nhiệm thi công đã và đang hoạt động tốt mang lại nhiều lợi ích kinh tế cho đất nước như: Nhà máy nhiệt điện : Phả Lại, Uông Bí, Phú Mỹ, Nhiệt điện BARH - Ấn Độ, Nhiệt điện An Khánh, Nhiệt điện Vũng Áng, ...; Thủy điện: Hoà Bình, Trị An, YALY, thủy điện Ngòi Phát; Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng : Xi măng Chínfon Hải Phòng, Bim Sơn, Nghi sơn, Bút sơn Cẩm Phả, Yên Bình, Yên Bái, XI măng Sông Thao, Hồng Phong – Lạng Sơn; Nhà máy giấy Bãi Bằng, Việt Trì, Tissue Cầu Đuống, Nhà máy sản xuất hoá chất: Supe phốt phát lâm thao, Tuyển quặng Apatit Lao cai, Giấy Phương Nam, các nhà máy công nghiệp thực phẩm : Rượu Bia Hà Nội, Rượu Bia Viger, Đường Quỳnh Hợp, Bia Tiger, Dự án Đóng sông vận chuyển vật liệu cho Nhà máy Xi măng Yên Bình, Dự án Trung Tâm Hội nghị Quốc Gia, Trung tâm thể thao Quốc gia, Công trình Hon Đa Việt Nam, nhà máy YAMAHA Việt Nam, nhà máy điện tử SANKOH Hoà Bình, Nhà máy lọc dầu Dung Quất, Chế tạo kết cấu thép SHIP RAIL cho Nhật, Chế dầm thép cho công trình Cầu Nhật Tân ...

Tháng 6/2006, Công ty đã thực hiện quyết định số 449/QĐ-BXD ngày 16/03/2006 của Bộ trưởng Bộ xây dựng về việc chuyển Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 thuộc Tổng công ty Lắp máy Việt Nam thành Công ty cổ phần LILAMA 3 với vốn điều lệ là 11,5 tỷ đồng, đến tháng 6/2007 công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ lên 51,5 tỷ đồng. Theo định hướng chiến lược phát triển đến năm 2010 và các năm tiếp theo Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao tay nghề của cán bộ, công nhân. Cùng với sự đầu tư đúng hướng về con người Công ty còn quan tâm xây dựng hệ thống

quản lý chất lượng ISO 9001-2000 nhằm đảm bảo chất lượng của các công trình đáp ứng những đòi hỏi khắt khe nhất của khách hàng. Với năng lực hiện có và kinh nghiệm thu được khi hợp tác với các tập đoàn lớn trên thế giới như ABB, Hyundai, Jacobsen, MaRuMeNi, MaReGo... để phát triển công ty trong những năm tới công ty luôn tìm và mở rộng các đối tượng khách hàng và các lĩnh vực kinh doanh mới như: Đầu tư hoàn thành Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc phục vụ cho thị trường đóng tàu sông trong nước và các cầu kiện phục vụ cho tàu biển, bên cạnh đó công ty cũng đang quan tâm tới công nghệ mới trong xây dựng nhà cao tầng với kết cấu dầm thép để tham gia sâu vào lĩnh vực xây dựng nhà cao tầng hiện đại, ngoài ra công ty cũng tìm kiếm và mở rộng lĩnh vực kinh doanh sang các đối tác nước ngoài như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Đức

Cơ cấu vốn điều lệ tại thời điểm 31/12/2010

	Cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông ưu đãi	0	0	0%
2	Cổ đông phổ thông	5.150.000	51.500.000.000	100%
	Tổng	5.150.000	51.500.000.000	100%
1	Cổ đông Nhà nước	2.626.500	26.265.000.000	51%
2	Cổ đông khác	2.523.500	25.235.000.000	49%
	Tổng	5.150.000	51.500.000.000	100%
1	Cổ đông trong nước	5.145.100	51.451.000.000	99,91%
2	Cổ đông nước ngoài	4.900	49.000.000	0,09%
	Tổng	5.150.000	51.500.000.000	100%

+ Ngành nghề kinh doanh

- ✚ Khai thác, sản xuất, kinh doanh vật tư, thiết bị, vật liệu xây dựng (gạch, gạch lát, tấm lợp, đá ốp lát, đất đèn, ôxy, que hàn, đá...);
- ✚ Khảo sát, thiết kế, tư vấn xây dựng các công trình công nghiệp và dân dụng; Khảo sát thiết kế hệ thống thông tin liên lạc
- ✚ Tư vấn thiết kế công nghệ các dây chuyền sản xuất: Vật liệu xây dựng, giấy và chế biến lương thực thực phẩm;
- ✚ Thi công xây dựng: San ủi mặt bằng, thi công nền móng đường bộ....
- ✚ Thi công xây dựng các công trình công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp; công trình dân dụng (nhà ở) giao thông, công trình thủy lợi, các công trình quốc phòng; đường dây tải điện và trạm biến thế;
- ✚ Lắp ráp thiết bị máy móc cho các công trình; cung cấp, lắp đặt và bảo trì thang máy; trang trí nội thất công trình;
- ✚ Chế tạo và lắp đặt: Thiết bị nâng, dầm cầu trục đến 30 tấn, nồi hơi, ống áp lực và thiết bị chịu áp lực;
- ✚ Thiết kế, đóng mới tàu, thuyền, ca nô, xà lan và các phương tiện vận tải thủy đến 1000 tấn; sửa chữa các loại tàu, thuyền, ca nô, xà lan và các phương tiện vận tải thủy;
- ✚ Đầu tư xây dựng và kinh doanh nhà, bất động sản;
- ✚ Kinh doanh thương mại tổng hợp, nguyên vật liệu giấy, xăng dầu, khí hóa lỏng và chất đốt các loại;

- ✚ Kinh doanh xuất nhập khẩu vật tư, thiết bị và các dây truyền công nghệ;
- ✚ Kinh doanh vận tải hàng hóa, hành khách đường bộ và đường thủy; dịch vụ xếp dỡ hàng hóa đường thủy, đường bộ

+ Tình hình hoạt động

✚ **Hoạt động sản xuất kinh doanh:**

Trong năm 2010 tổng số các dự án công ty thi công như: Nhà máy xi măng Sông Thao, Nhà máy xi măng Thăng Long, Nhiệt điện Barh - Ấn Độ, Chế tạo dàn thép Nhà A - Bộ Công An, Chế tạo thiết bị SHIPRAIL - Nhật Bản, Lắp thiết bị Nhà máy YAMAHA, Lắp thiết bị, lò hơi Nhà máy bột ngọt MIWON, CT Bảo tàng Hà Nội, CT Nhà máy giấy Bãi Bằng, Nhà máy thủy điện Ngòi phát, CT APATIT Lào Cai, CT Nhiệt điện An Khánh – Thái Nguyên, Giấy An Hoà, Xi măng Hồng Phong Lạng Sơn, Cầu Nhật Tân, LOTTER, Nhiệt Điện Vũng Áng, Giấy Phương Nam – Long An.....

Chất lượng sản phẩm và tiến độ của các dự án: Đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư và được các đối tác, các Chủ đầu tư đánh giá cao. Đặc biệt trong lĩnh vực chế tạo thiết bị xuất khẩu, phát huy những thành quả đạt được, đến cuối năm 2010 và đầu năm 2011 Công ty còn đàm phán và ký kết hợp đồng với nhà thầu Trung Quốc thực hiện dự án Nhà máy Gang thép Thái Nguyên Mở rộng, Ký hợp tác với Nhà thầu SINHDONG – Trung Quốc trong lĩnh vực chế tạo kết cấu thép, thực hiện tiếp xúc, đàm phán với các đối tác Nhật Bản trong lĩnh vực chế tạo thiết bị,

Trong năm 2010 Công ty đã đảm bảo giải quyết việc làm thường xuyên cho gần 1100 CBCNV của công ty, mức thu nhập bình quân ổn định trên 3,2 triệu đồng/người/tháng. Điều đó tạo tâm lý tin tưởng của người lao động và các cổ đông vào định hướng phát triển của công ty. Tuy nhiên do những tồn tại của sự khủng hoảng kinh tế năm 2008 và 2009 để lại đã làm ảnh hưởng rất nhiều đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị giá trị doanh thu trong năm là: 211.515.789.139 chỉ đạt 66,1 % kế hoạch, lợi nhuận trước thuế 7.895.632.726 đạt 59,4 % kế hoạch, nhưng với sự đoàn kết của toàn thể cán bộ nhân viên trong công ty và sự nỗ lực của Ban Lãnh đạo trong thời điểm cuối năm 2010 đã tạo ra cơ hội phát triển mạnh mẽ trong năm 2011 và các năm tiếp theo

✚ **Sản lượng sản phẩm :**

Cơ cấu tỷ trọng doanh thu theo dòng sản phẩm

STT	Sản phẩm dịch vụ	Doanh thu		
		ĐVT	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Lắp đặt thiết bị	Triệu đồng	38.453	18,18
2	Chế tạo thiết bị	Triệu đồng	77.808	36,78
3	Sửa chữa, bảo trì, xây lắp khác	Triệu đồng	59.611	28,18
4	Kinh doanh khác	Triệu đồng	35.644	16,86
	Tổng		211.516	100

1.3. Định hướng phát triển

+ Các mục tiêu phát triển chủ yếu của Công ty: - Mở rộng thị trường hoạt động kinh doanh trong nước, khu vực và thế giới.

Trong đầu năm 2011 công ty đã thực hiện quyết toán và đưa Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc với các máy móc thiết bị hiện đại đáp ứng công xuất tiên thụ 20.000 tấn sản phẩm/năm, tổng mức đầu tư đạt trên 238 tỷ đồng

Trong tháng 1 và 2 năm 2010 Công ty đã thực hiện cổ phần hóa thành lập 02 đơn vị thành viên là Công ty CP LILAMA 3.3 và Công ty Cổ phần LILAMA 3.4 hạch toán độc lập tiếp sau đó đã thực hiện đàm phán thành công và cho ra mắt Công ty TNHH LILAMA 3 – DAI NIPPON TORYO vào tháng 7/2010 với vốn góp ban đầu là 600.000 USD LILAMA 3 góp 306.000 USD chiếm 51% vốn điều lệ đối tác DAI NIPPON TORYO – Nhật Bản góp 294.000 USD chiếm 49% vốn điều lệ

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Trong thời gian tới LILAMA 3 sẽ từng bước đa dạng hóa, mở rộng các ngành nghề sản xuất kinh doanh, đầu tư của mình sang một số lĩnh vực có liên quan khác như: Đầu tư bất động sản; liên doanh, liên kết, đầu tư tài chính dưới hình thức góp vốn vào các công ty khác. Ví dụ như: Đầu tư xây dựng và thành lập công ty Vận tải hạng nặng tại Cụm công nghiệp Bạch Hạc, Đầu tư xây dựng Siêu thị và khách sạn tại 927 Hùng Vương Việt Trì – Phú Thọ, Trong năm 2011 công ty dự kiến sẽ thành lập Công ty TNHH MTV LILAMA 3.1 từ việc đầu tư thành công Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

2.1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm (lợi nhuận, tình hình tài chính của công ty tại thời điểm cuối năm....)

Tại đại hội đồng cổ đông năm 2010 đại hội đã nhất trí miễn nhiệm chức danh thành viên hội đồng quản trị đối với Ông Vũ Ngọc Tuấn và bầu bổ sung Ông Đỗ Kim Bằng vào thành viên Hội đồng quản trị, và thông qua quyết định số: 305/TCT- HĐQT ngày 18 tháng 12 năm 2009 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc cử Ông Đỗ Kim Bằng là người đại diện vốn Nhà nước thay cho Ông Vũ Ngọc Tuấn với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, như vậy Hội đồng quản trị điều hành trong năm 2010 là:

- | | | |
|-----------------------|-------------------|---|
| 1. Ông Phan Kim Lân | - Chủ tịch HĐQT | - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: 26% VDL |
| 2. Ông Đỗ Huy Vũ | - Phó CT HĐQT | |
| 3. Ông Phạm Công Hoan | - Thành viên HĐQT | - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: 15% VDL |
| 4. Ông Đỗ Kim Bằng | - Thành viên HĐQT | - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước: 10% VDL |
| 5. Ông Lê Xuân Á | - Thành viên HĐQT | |

- Thành viên HĐQT trực tiếp điều hành:

- | | |
|-----------------------|---------------------|
| 1. Ông Phan Kim Lân | - Tổng giám đốc |
| 2. Ông Đỗ Huy Vũ | - Phó tổng giám đốc |
| 3. Ông Phạm Công Hoan | - Kế toán trưởng |

Đến tháng 4 năm 2010 Công ty đã thành lập Công ty CP LILAMA 3.3 và quyết định cử ông Đỗ Huy Vũ giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty con như vậy Hội đồng quản trị trực tiếp điều hành công ty kể từ tháng 4 năm 2010 còn lại là:

- | | |
|-----------------------|------------------|
| 1. Ông Phan Kim Lân | - Tổng giám đốc |
| 2. Ông Phạm Công Hoan | - Kế toán trưởng |

2.1.1. Hoạt động của HĐQT năm 2010:

- Căn cứ nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 3, HĐQT đã xây dựng kế hoạch công tác, chương trình làm việc cụ thể, hoạch định chiến lược phát triển Công ty theo từng giai đoạn. Trong năm 2010, HĐQT đã họp 04 phiên thường kỳ vào

từng quý, các phiên họp có sự tham gia của các thành viên Ban kiểm soát, một số phiên họp mở rộng có sự tham gia của các Phó Tổng giám đốc, Các trưởng phòng có liên quan...

Từng phiên họp HĐQT đã xem xét kiểm điểm, đánh giá và thống nhất ban hành các nghị quyết chỉ đạo sát với tình hình thực tế, phù hợp với chiến lược phát triển của công ty. Các thành viên HĐQT đã chủ động thực hiện các nội dung của nghị quyết đề ra và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

Năm 2010, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các quy định, điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD. Bằng các Nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, tuy nhiên một số chỉ tiêu kế hoạch đề ra đã không đạt được mà Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đã đề ra, nguyên nhân do sự suy giảm của nền kinh tế đem lại và trong năm 2010 cũng là năm công ty thực hiện đầu tư XD nhà máy chế tạo cơ khí và Đóng tàu Bạch Hạc với Tổng giá trị hoàn thành của dự án là gần 238 tỷ đồng đây là dự án tự thực hiện nên trong năm công ty cũng phải huy rất nhiều các đội thi công để thực hiện dự án. Cụ thể các vấn đề mà Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành bao gồm:

1. Quyết định thành lập 03 công ty con trong các thời điểm của năm như sau:

- Tháng 1/2010 Quyết định thành lập Công ty Cổ phần LILAMA 3.4 với vốn điều lệ đăng ký là 6 tỷ đồng LILAMA 3 chiếm 51% các cổ đông còn lại là cán bộ công nhân viên trong công ty và cử Ông Nguyễn Ngọc Mai giám đốc Xí nghiệp LILAMA 3.4 giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty
- Tháng 4/2010 Quyết định thành lập Công ty Cổ phần LILAMA 3.3 với vốn điều lệ đăng ký là 9,5 tỷ đồng LILAMA 3 chiếm 51%, Công ty Ngọc Việt Linh chiếm 25% các cổ đông còn lại là cán bộ nhân viên của công ty và cử Ông Đỗ Huy Vũ phó Tổng giám đốc giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty
- Tháng 7 năm 2010 Quyết định thành lập Công ty TNHH LILAMA 3 – DAI NIPPON TORYO với vốn điều lệ đăng ký là 600.000 USD LILAMA 3 góp 51% và Công ty Sơn DAI NIPPON TORYO của Nhật Bản góp 49% vốn điều lệ và Cử Ông Nguyễn Tiến Thành phó Tổng giám đốc giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty

2. Thực hiện Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu. Cơ bản hoàn thành các hạng mục công trình theo tiến độ và kế hoạch xây dựng dự án đã được phê duyệt và dự kiến hoàn thành giai đoạn 1 vào quý 2 năm 2011.

4. Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị của Ông Vũ Ngọc Tuấn, giới thiệu và đề cử ông Đỗ Kim Bằng – Trưởng phòng Tổ chức Công ty để Đại hội đồng cổ đông bầu vào thành viên Hội đồng quản trị Công ty.

2.1.2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2010 là năm phải gánh chịu nhiều khó khăn do hậu quả của khủng hoảng kinh tế năm 2009 để lại. Mặc dù vậy, với sự nỗ lực của toàn thể CBCNV Công ty, sự điều hành, chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, cùng với sự hỗ trợ tích cực của Lãnh đạo Tổng Công ty, năm 2010, LILAMA 3 vẫn kinh doanh có hiệu quả, đạt một số chỉ tiêu so với kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Đạt (%) KH
1	Doanh thu chưa thuế VAT	Tỷ VND	320,000	211,516	66.1%
2	Nộp ngân sách	Tỷ VND	12,580	6,938	55.2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	12,112	7,192	59.4%
4	Thu nhập bình quân	Tr. VND	3.000	3.166	105.5%
5	LĐ sử dụng bình quân	Người	1,720	1,207	70.2%
6	Dự kiến chia cổ tức	%	13,2	6,00	45.5%

2.1.3 Những thay đổi chủ yếu trong năm

Tháng 1 năm 2010 Công ty đã thực hiện thành công cổ phần hoá Chi nhánh công ty Cổ phần LILAMA 3 – Xí nghiệp LILAMA 3.4 thành Công ty Cổ phần LILAMA 3.4

Tháng 4 năm 2010 Công ty đã thực hiện thành công cổ phần hoá Chi nhánh công ty Cổ phần LILAMA 3 – Xí nghiệp LILAMA 3.3 thành Công ty Cổ phần LILAMA 3.3

Tháng 7 năm 2010 Công ty đã chính thức ra mắt thành lập Công ty TNHH LILAMA 3 – DAI NIPPON TORYO liên doanh với Công ty Sơn DAI NIPPON TORYO Nhật Bản với vốn điều lệ ban đầu là 600.000 USD LILAMA 3 góp 51% tương đương 306.000 USD, phía Nhật Bản góp 49% tương đương 294.000 USD

Với sự ra mắt của các đơn vị thành viên đã tạo tiền đề rất lớn cho việc mở rộng thị trường và đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh của công ty

2.2. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Trong năm 2010 là năm LILAMA 3 gặp nhiều khó khăn do sự suy giảm của nền kinh tế đem lại, tuy nhiên với sự nỗ lực của ban lãnh đạo công ty đã tạo được tiền đề rất tốt cho sự phát triển trong năm 2011 và những năm tiếp theo:

TT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện 2010		Kế hoạch 2011		Tỷ lệ Tăng trưởng (%)	
			Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Doanh thu (Không bao gồm VAT)	Tỷ , đ	158,486	211,516	396,318	506,992	150,1%	139,7%
2	Nộp ngân sách	Tỷ , đ	5,399	6,938	12,351	23,817	128,8%	243,3%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ , đ	6,159	7,192	10,682	17,618	73,4%	145,0%
4	Thu nhập bình quân	Tr. đ	3,120	3,166	4,000	4,157	28,2%	31,3%
5	LĐ sử dụng bình quân	Người	905	1.207	1.428	1.781	57,8%	47,6%
6	Dự kiến chia cổ tức	%	6,00		12,00		100,0%	

Năm 2011, LILAMA 3 sẽ tiếp tục phát huy thế mạnh sở trường là gia công chế tạo thiết bị trong nước, hoàn thành và đưa vào sử dụng Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc, khai thác tiềm năng chế tạo thiết bị cơ khí xuất khẩu ra nước ngoài, hợp tác liên doanh với các đối tác nước ngoài để thực hiện một số dự án EPC.

III. Báo cáo của Ban giám đốc

3.1. Báo cáo tình hình tài chính (Theo báo cáo hợp nhất)

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:
 - + Khả năng thanh toán nhanh: 0,073 lần
 - + Khả năng thanh toán hiện hành: 1.15 lần
 - + Tỷ xuất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 1,21%
 - + Tỷ xuất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần: 3,39%
 - + Tỷ xuất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu: 7,92%
- Phân tích các hệ số phù hợp trong khu vực kinh doanh
 - + Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản: 46,86%
 - + Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản: 53,14%
 - + Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn: 83,02%
 - + Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn: 15,28%
- Phân tích những biến động-những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động) không
- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2010

Giá trị sổ	Vốn CSH tại thời điểm		
sách tại thời	31/12/2010 - Quỹ khen	78.438.017.580 – 0	15.231 đồng/ Cổ
điểm	thưởng phúc lợi		phiếu
31/12/2010	= $\frac{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}{\text{Số cổ phiếu đang lưu hành}}$	= $\frac{78.438.017.580 - 0}{5.150.000}$	=

- Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp: không có
- Tổng số cổ phiếu theo từng loại: 5.150.000 cổ phiếu phổ thông
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại : Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại 5.150.000 cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: Không
- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 6%/1năm

3.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây.

Năm 2010 là năm tài chính thứ năm của Công ty cổ phần LILAMA 3 hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

- Tổng doanh thu : 211.515.789.139 đồng đạt 66,1%
- Tổng lợi nhuận trước thuế : 7.895.632.726 đồng đạt 59,4 %
- Thu nhập bình quân đ/người/ tháng : 3,166 triệu đồng đạt 105,5%

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch năm 2010

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2010	Thực hiện 2010	Đạt (%) KH
1	Doanh thu chưa thuế VAT	Tỷ VND	320,000	211,516	66.1%
2	Nộp ngân sách	Tỷ VND	12,580	6,938	55.2%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VND	12,112	7,192	59.4%
4	Thu nhập bình quân	Tr. VND	3.000	3.166	105.5%
5	LĐ sử dụng bình quân	Người	1,720	1,207	70.2%
6	Dự kiến chia cổ tức	%	13,2	6,00	45.5%

Đánh giá chung: Chỉ tiêu lợi nhuận và lao động sử dụng bình quân của công ty đạt và vượt so với kế hoạch

3.3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

- Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Năm 2010, công ty đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc, điển hình là:

+ Thừa kế những thành quả đã đạt được trong những năm qua, năm 2010 công ty tiếp tục duy trì và phát triển đưa công ty hoạt động theo nề nếp và chuyên môn hoá cao, Công ty đã áp dụng ISO 9001-2000 phiên bản mới vào trong công tác quản lý sản xuất tạo sự tin tưởng đối với khách hàng

+ Trong năm 2010 để phục vụ cho kế hoạch phát triển lâu dài và tạo thương hiệu trên thị trường công ty đã thành lập tổ phát triển thị trường và quản lý thương hiệu, từng bước tiếp cận với thị trường chế tạo ra nước ngoài

+ Đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ sư, cử nhân trẻ, năng động sáng tạo trong điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh tốt. Phát huy quyền tự chủ của các đơn vị và cán bộ công nhân viên.

3.4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

Về kế hoạch thành lập các công ty con:

Trong năm 2010 thực hiện nghị quyết tại đại hội cổ đông năm 2010 công ty đã thành lập 03 công ty con hạch toán độc lập và trong năm 2011 dự kiến thành lập đơn vị hạch toán độc lập trên cơ sở hoàn thành việc đầu tư giai đoạn 1 của dự án XD Nhà máy chế tạo cơ khí và đóng tàu Bạch Hạc công ty sẽ thành lập Công ty TNHH MTV LILAMA 3.1

Về các dự án đầu tư phát triển:

Nhằm phục vụ việc tổ hợp lắp đặt và chế tạo thiết bị của các dự án xây lắp do LILAMA 3 thực hiện và sửa chữa bảo trì các nhà máy công nghiệp trên địa bàn Tỉnh Lào cai và các tỉnh lân cận, trong năm 2011 LILAMA 3 sẽ triển khai 01 dự án đầu tư xây dựng công trình quy mô nhỏ: Dự án Nhà máy chế tạo cơ khí LILAMA 3 Lào Cai.

+ Địa điểm thực hiện dự án: Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải - Phường Duyên Hải - Thành phố Lào Cai – Tỉnh Lào Cai.

+ Diện tích đất dự kiến sử dụng: 10.000 m2.

+ Mục tiêu và quy mô của dự án:

Chế tạo kết cấu thép, thiết bị các nhà máy, dây chuyền công nghiệp trong các ngành luyện kim, năng lượng, khai khoáng, sản xuất vật liệu xây dựng, hóa chất, chế biến thực phẩm, ... và xây dựng dân dụng với công suất: 900 tấn sản phẩm/năm.

+ Vốn đầu tư thực hiện dự án: 7.000.000.000 VND (Bảy tỷ đồng).

(Trong đó: Vốn tự có: 30%; Vốn vay thương mại: 70%).

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN - ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2010

I.A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

<i>Stt</i>	Nội dung	Số dư đầu kỳ	Số dư cuối kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	188.289.609.315	272.747.882.165
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	10.520.155.565	8.858.522.169
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	891.407.629	8.435.300.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	89.247.647.127	123.148.927.637
4	Hàng tồn kho	76.044.949.885	105.622.873.158
5	Tài sản ngắn hạn khác	11.585.449.109	26.682.259.201
II	Tài sản dài hạn	166.591.125.214	240.498.280.019
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	163.345.009.947	232.493.015.242
	- Tài sản cố định hữu hình	34.131.568.196	115.302.227.902
	- Tài sản cố định vô hình	5.097.222	97.222
	- Tài sản cố định thuê tài chính	3.529.338.149	4.066.283.001
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	125.679.006.380	113.124.407.117
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
5	Tài sản dài hạn khác	3.246.115.267	8.005.264.777
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	354.880.734.529	513.246.162.184
IV	Nợ phải trả	276.802.601.190	426.086.093.430
1	Nợ ngắn hạn	122.488.298.486	238.113.707.898
2	Nợ dài hạn	154.314.302.704	187.972.385.532
V	Vốn chủ sở hữu	78.078.133.339	78.438.017.580
1	Vốn chủ sở hữu	78.078.133.339	78.438.017.580
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	51.500.000.000	51.500.000.000
	- Thặng dư vốn cổ phần	14.250.000.000	14.250.000.000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	16.670.369	
	- Các quỹ	5.103.522.987	6.653.463.469
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	7.207.939.983	6.034.554.111

	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
3	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ		8.722.051.174
VII	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	354.880.734.529	513.246.162.184

II.A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	211.515.789.139	255.846.104.076
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	211.515.789.139	255.846.104.076
4	Giá vốn hàng bán	171.473.526.815	224.433.527.542
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.042.262.324	31.412.576.534
6	Doanh thu hoạt động tài chính	604.708.778	1.124.713.140
7	Chi phí tài chính	15.016.253.980	10.882.699.107
8	Chi phí bán hàng	598.258.188	1.602.590.890
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	18.589.675.002	10.112.547.522
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.442.783.932	9.939.452.155
11	Thu nhập khác	2.415.152.869	5.271.765.532
12	Chi phí khác	962.304.075	5.105.660.089
13	Lợi nhuận khác	1.452.848.794	166.105.443
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	7.895.632.726	10.105.557.598
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.686.025.443	1.424.547.023
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	6.209.607.283	8.681.010.575
17	Lợi ích của cổ đông thiểu số	175.051.174	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.172	1.686
19	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	600	1.280

V. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kỳ trước	Kỳ báo cáo
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	46,94	46,86
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		53,05	53,14
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	77,99	83,02
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		22,001	15,28

3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0,085 1,53	0,073 1,145
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	2,44 3,39 11,11	1,2 2,93 7,91

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

5.1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập

Tên công ty	Công ty Tư vấn kế toán và Kiểm toán Việt Nam
Tên tiếng Anh	Viet Nam Auditing And Accounting Consultancy Co. Ltd
Tên viết tắt	AVA
Người đại diện	Thạc sỹ Nguyễn Minh Hải - Giám đốc
Trụ sở	Số 160 Phương Liệt – Thanh Xuân – Hà Nội
Điện thoại	04. 38689566/38689588
Fax	04. 3 8686248
Website	Kiemtoanava.com.vn
Email	ava@kiemtoanava.com.vn

- Ý kiến kiểm toán độc lập

CÔNG TY TƯ VẤN KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM (AVA)
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN, TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ

Số : 1054./BCKT/TC/NV4

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

*Về Báo cáo Tài chính hợp nhất năm 2010
của Công ty Cổ phần Lilama 3*

Kính gửi: *Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát
Ban Giám đốc và các cổ đông Công ty Cổ phần Lilama 3*

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Lilama 3 được lập ngày 26/02/2011 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2010 được trình bày từ trang 6 đến trang 27 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này căn cứ kết quả kiểm toán của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng báo cáo tài chính không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh nhưng thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Giám đốc công ty, cũng như cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính.

Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Những vấn đề ảnh hưởng đến ý kiến kiểm toán viên

Giám đốc Công ty đã thông báo cho chúng tôi biết, doanh thu xây lắp của một số công trình đang thi công tại thời điểm kết thúc năm tài chính đã được ghi nhận theo giá trị dự toán hạng mục thực tế thi công hoàn thành đã được chủ đầu tư xác nhận, nhưng chưa ký được hồ sơ quyết toán với chủ đầu tư do thời gian quyết toán với Chủ đầu tư kéo dài.

Ý kiến của kiểm toán viên:

Theo ý kiến chúng tôi, tùy thuộc ảnh hưởng của vấn đề nêu trên đến Báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Lilama 3 tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Hà Nội ngày 15 tháng 03 năm 2011

**CÔNG TY TNHH TƯ VẤN KẾ TOÁN
VÀ KIỂM TOÁN VIỆT NAM**

Phó giám đốc

Kiểm toán viên

LƯU QUỐC THÁI

ONG THẾ ĐỨC

Chứng chỉ kiểm toán viên số : 0155/KTV

Chứng chỉ kiểm toán viên số : 0855/KTV

- Các nhận xét đặc biệt (thư quản lý): Không có

5.2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ
- Các nhận xét đặc biệt

VI. Các công ty có liên quan

- Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức, công ty: Không
- Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức, công ty nắm giữ: 51% vốn góp của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam.
- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: Không
- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Không

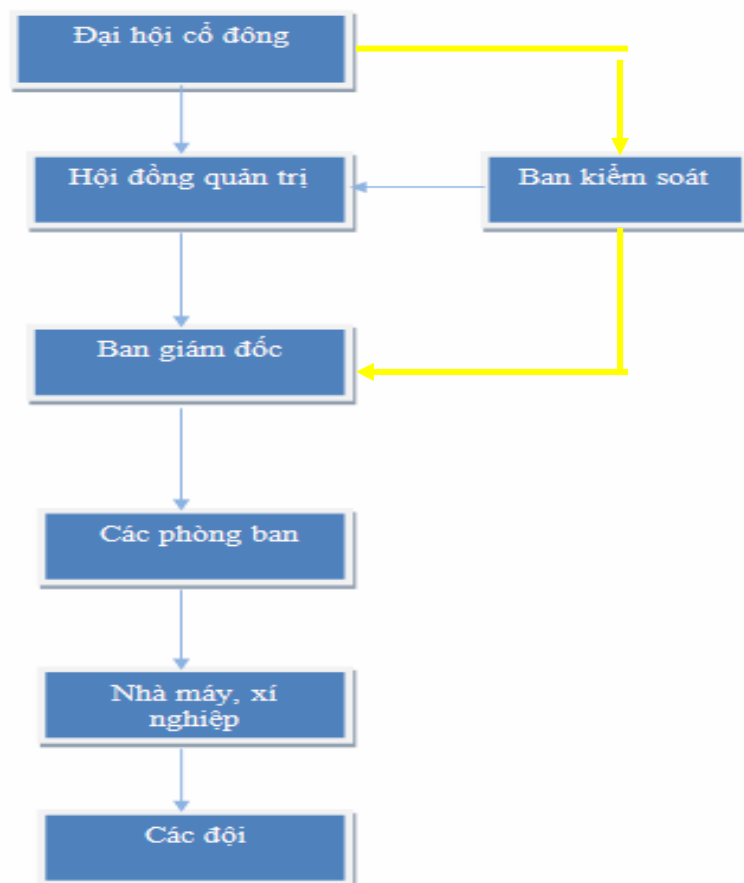
VII. Tổ chức và nhân sự

6.1. Cơ cấu tổ chức của công ty

Hiện nay cơ cấu bộ máy quản lý Công ty Cổ phần LILAMA 3 gồm có:

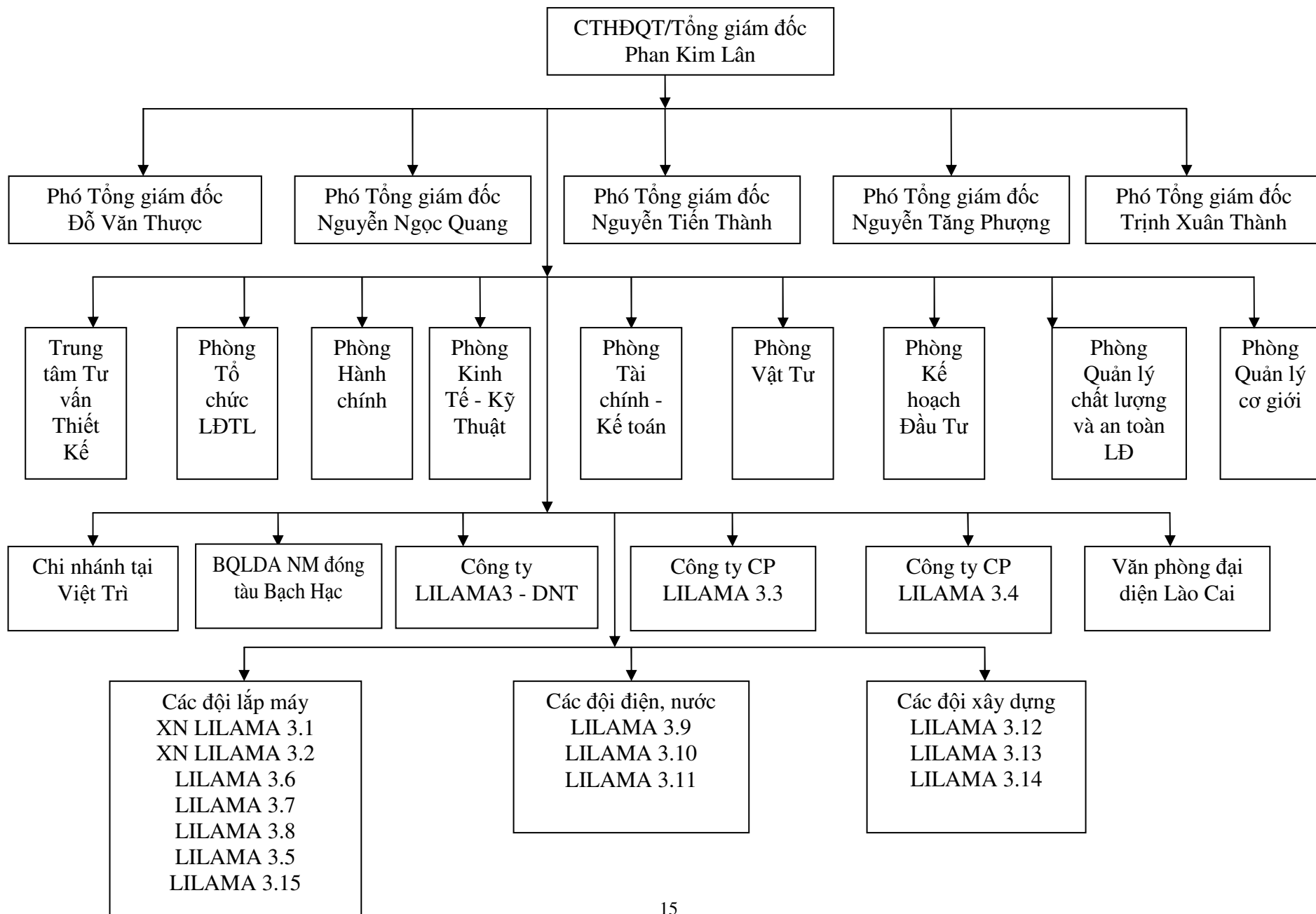
- 🚧 **Đại hội đồng Cổ đông:** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Tất cả các cổ đông có quyền bỏ phiếu và người được cổ đông ủy quyền đều được tham dự ĐHCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

Sơ đồ: Cơ cấu quản lý Công ty



- 🚧 **Bộ máy quản lý và sản xuất kinh doanh của công ty (Sơ đồ)**

Sơ đồ tổ chức của Công ty Cổ phần LILAMA 3



6.2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành

6.2.1. Thành viên Hội đồng Quản trị

1. Ông Phan Kim Lâm- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc (Được bầu làm Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc công ty tại Đại hội đồng cổ đông năm 2009)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/02/1960
Số CMTND	011542915
Nơi sinh	Hà Nội
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số nhà 16B Dốc Thợ Lão Hai Bà Trưng Hà Nội
Số ĐT cơ quan	043.8182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Kinh tế kế hoạch
Quá trình công tác	- Từ tháng 11/1982 đến 02/1983: Học viên trường Sĩ quan Hậu cần. - Từ 03/1983 đến 12/1985: Trợ lý kế hoạch - Cục ô tô máy kéo Bộ quốc phòng. - Từ 01/1986 đến 12/1989: Cán bộ công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 01/1990 đến 12/1996: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 01/1998 đến 12/1999: Trưởng văn phòng đại diện LILAMA tại công trình nhà máy Honda Việt Nam. - Từ 01/1998 đến 12/1999: Trưởng văn phòng đại diện LILAMA tại công trình nhà máy đường Quỳnh Hợp-Nghệ An. - Từ 01/2000 đến 12/2001: Trưởng đại diện Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội- dự án nhiệt điện Phả Lại 2.

- Từ 01/2002 đến 07/2003: Phó giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội.
- Từ 08/2003 đến 12/2003: Quyền giám đốc công ty lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ 04/2006 đến 03/2009: Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.
- Từ 04/2009 đến nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3

Chức vụ công tác hiện nay

Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

2. Ông Đỗ Huy Vũ: Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc công ty 3.3

Giới tính	Nam
Ngày sinh	23/01/1974
Số CMTND	121115921
Nơi sinh	Bắc Giang
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	Tân Sơn - Bảo Sơn - Lục Nam - Bắc giang
Số ĐT cơ quan	043.8182.554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư nhiệt điện
Quá trình công tác	- Từ 07/1997 đến 08/2001: Kỹ sư Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 09/2001 đến 09/2003: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 10/2003 đến 05/2004: Trưởng phòng Kỹ thuật Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 06/2004 đến 03/2006: Phó giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 04/2006 đến tháng 4/2010: Thành viên

HDQT kiêm Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

- Từ tháng 4/2010 nay: TVHDDQT kiêm Tổng giám đốc Công ty LILAMA 3.3

Chức vụ công tác hiện nay

Thành viên HDQT kiêm Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.3

3. Ông: Phạm Công Hoan- Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

Giới tính	Nam
Ngày sinh	20/08/1959
Số CMTND	164135741
Nơi sinh	Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Thọ Sơn- Việt Trì –Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	043.8182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	- Từ 06/1977 đến 10/1982: Bộ đội C14D6E856- Quân khu 3. - Từ 11/1982 đến 10/1984: Công nhân xí nghiệp lắp máy 69. - Từ 11/1984 đến 07/1987: Học sinh trường trung học Xây dựng số I. - Từ tháng 08/1987 đến 05/1994: Kế toán xí nghiệp lắp máy 69-1. - Từ 06/1994 đến 11/1995: Phó phòng kế toán xí nghiệp 69-2. - Từ 12/1995 đến 05/2002: Trưởng phòng Tài vụ công ty cơ khí lắp máy. - Từ 06/2002 đến 12/2003: Trưởng phòng Tài vụ Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 01/2004 đến 03/2006: Kế toán trưởng

Công ty lắp máy và xây dựng số 3.

- Từ 04/2006 đến nay: Thành viên HĐQT
kiêm kế toán trưởng Công ty Cổ phần
LILAMA 3.

Chức vụ công tác hiện nay

Thành viên HĐQT kiêm kế toán trưởng Công
ty Cổ phần LILAMA 3.

4. Ông Lê Xuân Á: Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc trung tâm TVTK

Giới tính	Nam
Ngày sinh	25/2/1965
Số CMTND	132053728
Nơi sinh	Xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Yên Bắc, huyện Duy Tiên, Tỉnh Hà Nam
Địa chỉ thường trú	Tổ 28, phố Thành Công, phường Thọ Sơn, Việt Trì, Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	043.8182554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	Từ năm 1988 đến năm 1997, làm kỹ thuật thi công- Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 (nay là Công ty Cổ phần LILAMA 3) Từ năm 1998 đến năm 2000, làm đội trưởng đội công trình xi măng Nghi Sơn - Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 Từ năm 2001 đến năm 2002 làm kỹ thuật viên phòng KT-KT - Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 Từ năm 2003 - đến T6/2006 làm Giám đốc Trung tâm TV thiết kế - Công ty Lắp máy và xây dựng số 3 Từ năm T6/2006 - đến T4/2008 làm Giám đốc Trung tâm TV thiết kế - Công ty Cổ phần LILAMA 3

	Từ T4/2008 - đến T1/2010 làm Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Trung tâm TV thiết kế - Công ty Cổ phần LILAMA 3
	Từ T1/2010 đến T4/2011 TVHĐQT kiêm trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng KTKT – Công ty CP LILAMA 3

5. Ông Đỗ Kim Bàng: Được bầu vào Thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông T4/2010 kiêm trưởng Tổ chức

Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/08/1962
Số CMTND	
Nơi sinh	Mình Nông - Việt Trì – Phú Thọ
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bến Gót - Việt Trì – Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Tổ 12, khu 8, Gia Cẩm, Việt Trì, Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	043.8182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác	Thừ tháng 1/1999 đến tháng 1/2008: Cán bộ phòng Vật tư – Công ty Lắp máy và XD số 3 (Nay là Công ty Cổ phần LILAMA 3) Từ T1/2008 - đến T4/2008 Phụ trách điều hành phòng Vật tư - Công ty Cổ phần LILAMA 3 Từ tháng 4/2008 đến nay Trưởng phòng Tổ chức đến tháng 4/2010 Thành viên HĐQT – Công ty Cổ phần LILAMA 3
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên HĐQT kiêm trưởng phòng Tổ chức – Công ty CP LILAMA 3

6.2.2. Thành viên Ban Kiểm soát

1. Ông Tô Phi Sơn: Trưởng ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	29/10/1984
Số CMTND	
Nơi sinh	Bắc Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Sơn – Đô Lương - Nghệ An
Địa chỉ thường trú	Phú Thượng – Tây Hồ - Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04.8633.067
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác	- Từ 04/2008 đến nay: Chuyên viên Ban Tài chính Tổng công ty lắp máy Việt Nam - Tháng 4/2010 Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.
Chức vụ công tác hiện nay	Chuyên viên Ban Tài chính Tổng công ty lắp máy Việt Nam kiêm Trưởng ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.

2. Ông Nguyễn Văn Cúc: Thành viên Ban kiểm soát

Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/12/1964
CMND số	131550682
Nơi sinh	Mê Linh – Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Mê Linh – Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thọ Mạc-Việt Trì-Phú Thọ

Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	- Từ 01/1990 đến 12/2004: Công tác tại phòng Kinh tế kỹ thuật. - 12/2004 đến nay: Phó phòng Kinh tế kỹ thuật kiêm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó phòng Kinh tế kỹ thuật kiêm Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.

3. Bà: Ninh Thị Vân- Thành viên Ban kiểm soát (Được bầu vào ban kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông năm 2009)

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	23/12/1981
Số CMTND	121390606
Nơi sinh	Bắc Giang
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Khánh Thượng – Tam Điệp - Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	56, ngách 38/78 Xuân La – Tây Hồ - HN
Số ĐT cơ quan	04.3 8182554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	- Từ tháng 9/2005 đến T6/2006 Nhân viên kế toán – Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Lắp máy và Xây dựng số 3 - Từ 06/2006 đến nay: Nhân viên kế toán – Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần LILAMA 3. - Từ tháng 4/2009 đến nay: Thành viên ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3
Chức vụ công tác hiện nay	Thành viên ban Kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3.

6.2.3. Thành viên Ban giám đốc

- 1. Ông: Phan Kim Lân – Tổng Giám đốc** (*Lý lịch như đã nêu ở trên*)
- 2. Ông: Đỗ Huy Vũ – Phó Tổng Giám đốc** (*Lý lịch như đã nêu ở trên*)
- 3. Ông: Đỗ Văn Thước- Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam
Ngày sinh	16/08/1953
Số CMTND	1302260148
Nơi sinh	Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	V ăn Giang - Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Thọ Sơn - Việt Trì - Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Quá trình công tác	- Từ 06/1976 đến 08/1993: Kỹ sư Xí nghiệp lắp máy số 3. - Từ 09/1993 đến 07/1995: Phó phòng Kế hoạch Xí nghiệp lắp máy số 3. - Từ 08/1995 đến 05/1998: Trưởng phòng kế hoạch, trưởng phòng kinh tế- kỹ thuật Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 06/1998 đến 04/2006: Phó giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 04/2006 đến 10/2008: Phó Tổng Giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty Cổ phần LILAMA 3. - Từ 10/2008 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

- 4. Ông: Nguyễn Tiến Thành- Phó Tổng Giám đốc**

Giới tính	Nam
-----------	-----

Ngày sinh	22/10/1974
Số CMTND	012546316
Nơi sinh	Yên Bái
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xuân Lũng - Lâm Thao - Phú Thọ
Địa chỉ thường trú	Tổ 70B-Láng Hạ-Đống Đa-Hà Nội
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư điện
Quá trình công tác	- Từ 09/1997 đến 10/2001: Kỹ sư Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 11/2001 đến 9/2003: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 10/2003 đến 3/2006: Phó Giám đốc Công ty lắp máy và xây dựng số 3. - Từ 04/2006 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

5. Ông: Nguyễn Tăng Phụng – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/12/1965
Số CMTND	011304477
Nơi sinh	Quảng Ninh
Quốc Tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Bắc Ninh
Địa chỉ thường trú	Số 3-548/15 Nguyễn Văn Cừ-Long Biên-Hà Nội
Số ĐT cơ quan	0210.3910.510

Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
Quá trình công tác	- Từ 08/1989 đến 05/1996: Kỹ sư Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 06/1996 đến 08/1998: Đội trưởng Công ty lắp máy và xây dựng Hà Nội. - Từ 09/1998 đến 07/2000: Phó trưởng đại diện LILAMA tại dự án Nhiệt điện Phả Lại. - Từ 08/2000 đến 04/2001: Học viên Trường đào tạo cán bộ ngành xây dựng. - Từ 05/2001 đến 09/2001: Trưởng đại diện LILAMA Granit Tiên Sơn. - Từ 10/2001 đến 09/2006: Phó Giám đốc Công ty chế tạo thiết bị và đóng tàu Hia Phòng. - Từ 10/2006 đến 09/2007: Phó giám đốc Ban quản lý dự án huyện Gia Lâm. - Từ 10/2007 đến nay: Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.
Chức vụ công tác hiện nay	Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

6. Ông: Nguyễn Ngọc Quang – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	03/08/1962
Số CMTND	130115671
Nơi sinh	Gia Lâm - Hà Nội
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Lâm - Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thọ Sơn- Việt Trì –Phú Thọ
Số ĐT cơ quan	04 38182554
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác

- Từ 10/1984 đến 02/2003: Kỹ thuật- Công ty lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ 03/2003 đến 08/2003: Phó phòng Kỹ thuật- Công ty xây lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ 09/2003 đến 06/2006: Trưởng phòng quản lý dự án- Công ty lắp máy và xây dựng số 3.
- Từ tháng 07/2006 đến nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

Chức vụ công tác hiện nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

7. Ông: Trịnh Xuân Thành – Phó Tổng Giám đốc

Giới tính

Nam

Ngày sinh

05/07/1974

Số CMTND

Nơi sinh

Thái Nguyên

Quốc tịch

Việt Nam

Dân tộc

Kinh

Quê quán

Hà Bắc – Hà Trung – Thanh Hoá

Địa chỉ thường trú

TT Quỳnh Hợp - Quỳnh Hợp - Nghệ An

Số ĐT cơ quan

04 38182554

Trình độ văn hoá

10/10

Trình độ chuyên môn

Kỹ sư điện

Quá trình công tác

- Từ tháng 12/1996 Công tác tại Xí nghiệp cơ khí & Lắp máy – Công ty Lắp máy và XD số 3 (nay là Công ty CP LILAMA 3)
- Từ tháng 3.2009 Trưởng phòng Kinh tế kỹ thuật – Cty CP LILAMA 3
- Từ tháng 7/2010 Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3

Chức vụ công tác hiện nay

Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần LILAMA 3.

6.2.4. Kế toán trưởng

Ông Phạm Công Hoan (Sơ yếu lý lịch đã nêu trên)

- Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong năm: Không
- Quyền lợi của Ban Giám đốc: Tiền lương, thưởng của Ban giám đốc và các quyền lợi khác của Ban giám đốc: Theo quy chế chung của công ty
- Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:
 - + Số lượng cán bộ công nhân viên bình quân năm 2010: 1207 lao động
 - + Chính sách đối với người lao động: Trong năm 2008 mặc dù kinh tế gặp nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn đảm bảo đủ công ăn việc làm cho người lao động, thanh toán lương hàng tháng kịp thời, chi trả tháng lương thứ 13 vào dịp tết nguyên đán, 100% Công nhân vào làm việc tại công ty đều được ký hợp đồng lao động
- Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.

Tại đại hội đồng cổ đông năm 2010 đại hội đã nhất trí miễn nhiệm chức danh thành viên hội đồng quản trị đối với Ông Vũ Ngọc Tuấn và bầu bổ sung Ông Đỗ Kim Bàng vào thành viên Hội đồng quản trị, và thông qua quyết định số: 305/TCT-HĐQT ngày 18/12/2009 của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam cử Ông Đỗ Kim Bàng là người đại diện vốn Nhà nước với tỷ lệ 10% vốn điều lệ, cũng tại đại hội này đã bầu bổ sung Ông Tô Phi Sơn thay cho ông Hà Thắng Dũng trưởng ban kiểm soát do có đơn xin rút khỏi ban kiểm soát và cũng được đại hội thông qua bỏ phiếu tín nhiệm

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

8.1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát (nêu rõ số thành viên độc lập không điều hành), thành viên và cơ cấu Hội đồng thành viên, Kiểm soát viên, Chủ tịch công ty

Hội đồng Quản trị: Tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã thống nhất miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị với Ông Vũ Ngọc Tuấn và bầu bổ sung Ông Đỗ Kim Bàng vào thành viên HĐQT

Hiện nay, Công ty có 5 thành viên HĐQT, bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Kim Lân	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Huy Vũ	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Phạm Công	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Lê Xuân Á	Thành viên Hội đồng quản trị
Ông Đỗ Kim Bàng	Thành viên Hội đồng quản trị

Ban Kiểm soát: Do tính chất công việc Ông Hà Thắng Dũng đã có đơn xin rút khỏi thành viên Ban kiểm soát công ty Cổ phần LILAMA 3. Tại Đại hội đồng cổ đông năm 2010 đại hội cũng đã

thông qua công văn số /TCT-HĐQT ngày tháng năm 2010 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Lắp máy Việt Nam về việc thay đổi nhân sự tham gia ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 3 và nhất trí miễn nhiệm thành viên ban kiểm soát đối với ông Hà Thắng Dũng, tại đại hội này cũng nhất trí bầu Ông Tô Phi Sơn tham gia ban kiểm soát của công ty cho đến hết nhiệm kỳ lần thứ nhất (2006-2011)

Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Tô Phi Sơn	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Ninh Thị Vân	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Văn Cúc	Thành viên Ban kiểm soát

 **Ban Tổng Giám đốc:** Công ty hiện nay có một Tổng Giám đốc, năm Phó tổng giám đốc điều hành. Tổng Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm hoặc bãi nhiệm theo nghị quyết được thông qua hợp thức.

Cơ cấu Ban Giám đốc hiện tại như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Phan Kim Lân	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Ông Đỗ Văn Thước	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trịnh Xuân Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Thành	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Ngọc Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tăng Phụng	Phó Tổng Giám đốc

- Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên

Năm 2010, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt vai trò chỉ đạo, quản lý và giám sát toàn diện các mặt hoạt động SXKD của Công ty. Kiểm tra giám sát về việc thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, các quy định, điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD. Bằng các Nghị quyết và quyết định của mình, HĐQT đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời để chỉ đạo thực hiện hoạt động SXKD, tuy nhiên do tình hình chung của nền kinh tế đã không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

- Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành: Không

- Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT/Hội đồng thành viên (ví dụ tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự...): Không

- Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Kiểm tra tình hình Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu chính thực hiện trong năm 2010 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Nghị quyết ĐHĐCĐ	Thực hiện năm 2010	Tỷ lệ (TH2010/NQ 2010)
1	Doanh thu chưa VAT	Tỷ đồng	320,00	211,516	66,1%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,112	7,192	59,4%
3	Nộp Ngân sách Nhà nước	Tỷ đồng	12,58	6,938	55,2%
4	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr. Đồng	3,000	3,166	105,5%
5	Số LĐ bình quân trong năm	Người	1.720	1.207	70,2%
5	Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu	%	3,78	3,40	
6	Tỷ suất Lợi nhuận/Vốn ĐL	%	23,52	13,96	

Kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2010:

Căn cứ báo cáo kiểm toán số: 1054/BCKT/TC/NV4 ngày 15 tháng 03 năm 2011 của Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam. Ban kiểm soát đã thẩm định và báo cáo tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2010

1. Các hoạt động cụ thể của Ban Kiểm soát:

a) Thực hiện chức năng giám sát :

Năm 2010, Ban Kiểm soát giám sát mọi hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng nghiệp vụ.

b) Công tác kiểm soát nội bộ :

Ban Kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm toán nội bộ năm 2010 như sau :

- Kiểm tra xem xét các mẫu biểu báo cáo tài chính và độ chính xác của các số liệu ghi trên báo biểu báo cáo do phòng Tài chính - Kế toán Công ty lập.
- Kiểm tra, thẩm định việc báo cáo định kỳ và công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ Tài Chính.
- Xem xét việc lập chứng từ kế toán, hạch toán kế toán, hoạt động đầu tư tài chính, kịp thời theo chuẩn mực kế toán hiện hành.

Ngoài công tác kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát cũng trực tiếp tham gia công tác kiểm kê định kỳ của Công ty.

2. Kết quả thẩm định của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh năm 2010 :

a) Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2010

Ban Kiểm soát thống nhất với số liệu về báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh do Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 sau khi được kiểm toán bởi Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm Toán Việt Nam.

Hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 3 : Năm 2010 là một năm khó khăn nhất trong 5 năm trở lại đây trên phương diện nền kinh tế vĩ mô cũng như về riêng với công ty CP Lilama 3:

Về yếu tố vĩ mô:

- Khủng hoảng kinh tế thế giới đã tác động không nhỏ tới thị trường Việt Nam
- Lạm phát cao làm chi phí đầu vào tăng cao

- Thị trường vốn gặp nhiều khó khăn, lãi suất ngân hàng tăng cao và không ổn định, lại tiếp xúc với vốn khó khăn hơn các năm trước.

Về yếu tố chủ quan của Công ty:

- Trong năm qua Công ty đang có nhiều Dự án trong giai đoạn đầu tư như Dự án Nhà máy Chế tạo Cơ khí và Đóng tàu, Dự án Nhà máy Sản xuất Sơn Công nghiệp, Dự án Tổng hợp cảng xếp dỡ và trung chuyển hàng hoá tại Yên Bái.. và một trong những số đó đã đến giai đoạn quyết toán đi vào sử dụng như Dự án Nhà máy Cơ khí và Đóng tàu nên nhu cầu về việc làm, nhân sự, và vốn gặp nhiều khó khăn, trong giai đoạn đầu có thể ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh.
- Do gặp nhiều khó khăn trong việc quyết toán hồ sơ với bên A và trong công tác thu hồi nợ nên đã ảnh hưởng đến tiến độ của các công trình.

Chịu ảnh hưởng của các yếu tố trên, năm 2010 hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch Công ty đều không đạt: Doanh thu chỉ đạt 66,1% kế hoạch, lợi nhuận đạt 59,4% kế hoạch tuy nhiên Công ty vẫn bảo đảm được cho người lao động với 105,5% kế hoạch.

Mặc dù vậy, năm 2010 được xem là năm chuẩn bị sức để tập trung cho kế hoạch năm 2011 theo đánh giá của HĐQT cũng như Ban giám đốc là đầy khả quan và có nhiều bước tiến quan trọng.

b) Kết quả hoạt động đầu tư

Nhìn chung năm 2010 các Dự án đầu tư đã được thực hiện theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2010. Trong đó:

- Dự án Nhà máy Chế tạo Cơ khí và Đóng tàu đến thời điểm 31/12/2010 các hạng mục chính giai đoạn 1 của nhà máy cơ bản đã hoàn thành và đi vào hoạt động. Đến thời điểm 31/03/2010 Công ty đã ký được hợp đồng chế tạo thiết bị sàn nâng tàu với SHINDONG - Hàn Quốc với giá trị 7.710.000USD với đơn giá cao.
- Dự án Nhà máy Sản xuất Sơn Công nghiệp: Đến thời điểm 31/12/2010, công tác góp vốn thành lập công ty đã hoàn tất, hiện tại công ty đang đi vào hoạt động trước mắt là nhập khẩu và phân phối sơn cho các Dự án công nghiệp tại Việt Nam.
- Dự án xây dựng cảng xếp dỡ và trung chuyển hàng hoá tại Yên Bái: Trong năm 2010, do khó khăn về tài chính đồng thời việc nâng cấp tuyến vận tải thủy từ Việt Trì đi Lào Cai của chính phủ bị chậm triển khai. Nên Hội đồng quản trị quyết định tạm dừng đầu tư và nghiên cứu thời điểm đầu tư thích hợp.
- Dự án nâng cao năng lực thiết bị phục vụ thi công: Đến thời điểm 31/12/2010 đã tổ chức đấu thầu 15 gói với tổng giá trị hợp đồng đã ký 6.228.206.493đ; trong đó đã thực hiện xong 14 gói thầu còn 1 gói thầu đang thực hiện dở dang và 2 gói chưa thực hiện.

3. Nhận xét, đánh giá công tác quản lý điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc :

a) Đối với Hội đồng quản trị:

Đã quản lý, chỉ đạo của hoạt động theo đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đề ra cụ thể như sau:

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010
- Chỉ đạo công bố thông tin theo Luật Chứng khoán kịp thời và đầy đủ.
- Chỉ đạo công tác đầu tư vào các dự án theo đúng quy định.

b) Hoạt động quản lý điều hành của Tổng Giám Đốc:

Đã thực hiện đúng theo các qui định pháp luật hiện hành, Điều lệ tổ chức hoạt động của công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

- **Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2010:**

Không đạt so với kế hoạch đề ra.

▪ **Công tác kế toán :**

Việc tính toán ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực đúng chế độ, nguyên tắc, sử dụng, luân chuyển, lưu trữ bảo quản, bảo đảm tính hợp pháp, hợp lệ của chứng từ.

Công tác ký kết hợp đồng xây dựng, chi phí đầu tư vào các dự án được hạch toán theo đúng qui định và dự toán được phê duyệt.

Nhìn chung số liệu trên báo cáo tài chính tuy thuộc vào ảnh hưởng theo báo cáo Ban giám đốc Công ty về doanh thu xây lắp của một số công trình đang thi công tại thời điểm kết thúc năm tài chính đã được ghi nhận theo giá trị dự toán hạng mục thi công thực tế hoàn thành đã được chủ đầu tư xác nhận nhưng chưa quyết toán được với chủ đầu tư do thời gian kéo dài đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính đến thời điểm 31/12/2010 của công ty, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định của pháp luật có liên quan.

▪ **Thực hiện chế độ kiểm toán :**

Ban Kiểm soát đã thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán độc lập và các kết luận của biên bản kiểm toán do Công ty Tư vấn Kế toán và Kiểm toán Việt Nam công bố.

II- KẾT LUẬN CHUNG - KIẾN NGHỊ :

- Công ty đang trong giai đoạn đầu tư nhiều Dự án quan trọng, nên cần đẩy nhanh tiến độ thi công để giảm chi phí vốn và sớm đưa vào hoạt động, giảm áp lực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Các phòng ban chức năng của Công ty cần rà soát và tuân thủ đúng các quy trình, quy định của Nhà nước về quản lý đầu tư đảm bảo cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác quyết toán sau này.
- Hoàn thiện hồ sơ các công trình đã thi công hoàn thành, đẩy nhanh công tác thu hồi nợ, giảm áp lực về vốn, giảm chi phí tài chính.
- Cần tính toán có chiến lược đúng đắn với việc đầu tư tài chính, thành lập các công ty thành viên. Tăng cường giám sát chặt chẽ tránh tình trạng đầu tư tràn lan, thất thoát vốn.
- Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty còn phải đầu tư nhiều hơn cho việc phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng nhiệm vụ kinh doanh trong năm tới, đồng thời nâng cao sức cạnh tranh trong tình hình xu thế hội nhập kinh tế quốc tế hiện nay.
- Tăng cường công tác kế hoạch, dự báo nhằm chỉ đạo kịp thời kế hoạch sản xuất và kinh doanh của đơn vị.

III- KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2011 CỦA BAN KIỂM SOÁT:

Ban Kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty, cụ thể :

- Nhằm tạo điều kiện cho Hội đồng quản trị chủ động chọn lựa đơn vị kiểm toán độc lập với các tiêu chuẩn về tính chuyên nghiệp, chi phí hợp lý. Ban Kiểm soát sau khi thống nhất với Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng Cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty như sau :

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 của Công ty.

Đơn vị kiểm toán được chọn phải đảm bảo các điều kiện :

1- Có tên trong danh sách công khai các công ty đủ điều kiện thực hiện kiểm toán năm 2011 do Hội Kiểm toán hành nghề Việt Nam công khai;

2- Được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận được kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011 cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.

3- Có kinh nghiệm trên 2 năm hoạt động trong lĩnh vực kiểm toán.

- Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý, 6 tháng thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng chuẩn bị hồ sơ tài liệu trước ít nhất 05 (năm) ngày làm việc. Ngoài ra nếu thấy có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với Hội đồng quản trị và báo cáo với Đại hội đồng cổ đông.
- Thẩm định báo cáo tài chính năm 2011.
- Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành trong năm.
- Báo cáo quá trình quản lý công ty của HĐQT và điều hành của ban Tổng giám đốc; quá trình hoạt động kiểm soát theo điều lệ của Công ty trước Đại hội đồng cổ đông thường niên.

IV. BAN KIỂM SOÁT TỰ ĐÁNH GIÁ:

Với sự hỗ trợ và phối hợp tốt của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng nghiệp vụ và tập thể người lao động trong Công ty, Ban Kiểm soát tự đánh giá đã hoàn thành nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty.

Công tác quản lý điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc :

- Trong năm 2009 Hội đồng quản trị đã thực hiện các cuộc họp thường kỳ để kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh và định hướng phát triển của Công ty nhằm thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã được thông qua trước Đại hội.
- Ban tổng giám đốc đã chỉ đạo các phòng, ban chức năng thực hiện tốt công tác tổ chức thi công ở các công trình trọng điểm như: công trình lọc dầu Dung Quất, Công trình Xi măng Yên Bình, xi măng Thái Nguyên-Quang Sơn... đáp ứng tiến độ, chất lượng dự án đồng thời chỉ đạo việc hoàn thiện hồ sơ, quyết toán đối với các công trình đã thi công xong như: dự án điện Uông Bí mở rộng, xi măng Hải Phòng... Chỉ đạo việc triển khai các dự án đầu tư trong Nghị quyết của Đại hội cổ đông và nghị quyết của HĐQT, điều hành công tác hạch toán kế toán và các hoạt động quản lý khác của công ty theo đúng qui định.

*/ Trong năm 2010 Ban kiểm soát công ty sẽ tiếp tục thực hiện các cuộc họp định kỳ, tham gia vào các cuộc họp của Hội đồng quản trị công ty. Tiếp tục kiểm tra, phối hợp với HĐQT và Ban tổng giám đốc trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư... nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định của Nhà nước và Điều lệ hoạt động của công ty với mục tiêu thực hiện các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Trong năm 2010, Ban kiểm soát không nhận được ý kiến nào của các cổ đông về các vấn đề liên quan đến điều hành hoạt động SXKD của Ban lãnh đạo công ty.

- Kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát việc điều hành của Tổng Giám đốc trong hoạt động SXKD, thực hiện các chế độ chính sách của Nhà Nước cũng như các Nghị quyết, quyết định của HĐQT, Đại

hội đồng cổ đông. Thực hiện tốt công tác quản lý các mặt hoạt động của công ty để trên cơ sở đó điều hành các mặt SXKD sát với tình hình thực tế và đạt hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành, chỉ đạo soạn thảo để ban hành quy chế quản lý cần thiết. Xem xét các kiến nghị của Tổng Giám đốc để có sự điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của các quy chế đã ban hành cho phù hợp với yêu cầu của SXKD.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và thành viên Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 10 tháng 4 năm 2010 đã thông qua trả thù lao của Chủ tịch hội đồng quản trị, thành viên hội đồng quản trị, ban kiểm soát, thư ký HĐQT như sau :

STT	Thành viên HĐQT/ thành viên/ Kiểm soát	Hệ số
1	Chủ tịch HĐQT:	3,0 lần Lương cơ bản/1tháng
2	Phó chủ tịch HĐQT	2,5 lần lương cơ bản/1tháng
2	Thành viên HĐQT, Trưởng BKS (05 người):	2,0 lần Lương cơ bản/1tháng
3	Thành viên Ban kiểm soát	1,5 lần Lương cơ bản/1tháng
4	Thư ký	1,0 lần Lương cơ bản/1tháng

- Số lượng thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên, Ban Kiểm soát/Kiểm soát viên, Ban Giám đốc đã có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên HĐQT/Hội đồng thành viên (trước đại hội 2009)

T T	Tên cổ đông	Chức vụ	Đại diện vốn Nhà nước		Sở hữu cá nhân		Biến động
			Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	
1	Ông Vũ Văn Định	CTHĐQT	1.081.500	21%	25.000	0,49%	Không
2	Ông: Phan Kim Lân	Thành viên HĐQT- Tổng giám đốc	772.500	15%	70.298	1,37%	Tăng
3	Ông: Đỗ Huy Vũ	Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc	0	%	51.608	1,00%	Không
4	Ông Phạm Công Hoan	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	772.500	15%	72.248	1,40%	Tăng
5	Ông Lê Xuân Á	Thành viên HĐQT	0	%	8.981	0,17%	Không

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đã thông qua việc thay đổi người đại diện vốn Nhà nước và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đến thời điểm hiện nay cơ cấu vốn góp của công ty hiện tại như sau:

T T	Tên cổ đông	Chức vụ	Đại diện vốn Nhà nước		Sở hữu cá nhân		Biến động
			Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	
1	Ông: Phan Kim Lân	Chủ tịch HĐQT- Tổng giám đốc	1.339.000	26%	70.298	1,37%	Tăng
2	Ông Phạm Công Hoan	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng	772.500	15%	72.248	1,40%	Không
3	Ông: Đỗ Huy Vũ	Thành viên HĐQT- Phó Tổng giám đốc	0	%	51.608	1,00%	Không
4	Ông Vũ Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT - Trưởng phòng KHĐT	515.000	10%	27.585	0,53%	Tăng
5	Ông Lê Xuân Á	Thành viên HĐQT	0	%	8.981	0,17%	Không

- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: Không

8.2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

8.2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2009 đã thông qua việc thay đổi người đại diện vốn Nhà nước và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị, đến thời điểm hiện nay cơ cấu vốn góp của thành viên góp vốn trong nước sau đại hội cổ đông thường niên năm 2009 là:

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (Triệu đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, gồm	124- Minh Khai - Hà Nội	2.626.500	26.265	51%
	- Ông Phan Kim Lân	124- Minh Khai - HN	1.339.000		26%
	- Ông Phạm Công Hoan	124- Minh Khai - HN	772.500		15%
	- Ông Đỗ Kim Bằng	124- Minh Khai - HN	515.000		10%

2	Các tổ chức khác				
	Công ty CP chứng khoán Châu Á – Thái Bình Dương	66 Ngô Thì Nhậm, Hai Bà Trưng Hà Nội	55		
	Công ty CP chứng khoán FPT	71 Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội	140		
	Công ty CP chứng khoán Thăng Long	273 Kim Mã, Giảng Võ, HN	163		
	Công ty CP chứng khoán Tân Việt	Tầng 5, 152 Thụy Khuê, Tây Hồ, HN	314		
	Công ty CP chứng khoán VNS	Tầng 1 toà nhà VCCI số 9 Đào Duy Anh, HN	33		
	Công ty CP chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội	Tầng 1 và 5 Tàò nhà Đào Duy Anh, Đống Đa, HN	58		
3	Sở hữu cá nhân				
3.1	Ông Vũ Văn Định	Hai Bà Trưng – HN	20.600	206	0,40%
3.2	Ông Phan Kim Lân	Hai Bà Trưng - HN	70.298	702,980	1,37%
3.3	Ông Phạm Công Hoan	P. Ninh Bình – TX. NBình – T. NBình	72.248	722,480	1,40%
3.4	Ông Đỗ Huy Vũ	Hiệp Hòa – Bắc Giang	51.608	516,080	1,00%
3.5	Ông Lê Xuân Á	Việt Trì – Phú Thọ	8.981	89,810	0,17%
3.6	Các cá nhân khác		2.294.102	22.941	44,54%
4	Cổ đông nước ngoài				
4.1	Tansho Hiroe	Japan	2.000		
4.2	Wataru Miyazawa	Japan	100		
4.3	Yukiyoshi Taguchi	Japan	2.800		
4.4					

- Thông tin chi tiết về Cổ đông sáng lập là tổ chức:

TT	Tên cổ đông	Ngành nghề	Địa chỉ	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Tổng công ty Lắp máy Việt Nam	Chế tạo, xây dựng, lắp đặt	124- Minh Khai – HN	2.635.500CP	51%	Không

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập là cá nhân:

TT	Tên cổ đông	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Số lượng CP	Tỷ lệ sở hữu	Biến động
1	Phan Kim Lân	1960	Đông Mác - Thọ Lão – HBT – Hà Nội	Tổng giám đốc	70.298	1,37%	Không
2	Đỗ Huy Vũ	1974	Bảo Sơn - Lục Nam - Bắc Giang	Phó TGD	51.608	1,00%	Không
3	Phạm Công Hoan	1960	P Ninh Bình – TP Ninh Bình - Ninh Bình	Kế toán trưởng	72.248	1,40%	Không

Mê Linh, ngày 10 tháng 04 năm 2011
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 3

Phan Kim Lân